

Bản án số: **06/2021/HSST**

Ngày: 14-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Cẩm Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 275/2020/TL - HSST ngày 10 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 268/2020/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Đặng K, sinh năm 1990 tại tỉnh Cà Mau; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã Tạ N, huyện D, Cà Mau; địa chỉ nơi đăng ký tạm trú: Khu phố 6, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; cha tên: Đặng C, sinh năm 1959, mẹ tên: Lê N, sinh năm 1964; vợ: Đoàn N, sinh năm 1997; có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2020 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Chị Sơn H, sinh năm 1992; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L 2, xã H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ nơi tạm trú: Nhà trọ T, đường DC 6, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đoàn N, sinh năm 1997; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã Tạ K, huyện D, tỉnh Cà Mau; địa

chỉ nơi đăng ký tạm trú: Khu phố 6, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn M; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 01/8/2020, sau khi đi uống cà phê, Đặng K điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, biển số kiểm soát: 93M1-043.32 đi về phòng trọ của mình. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi về đến đoạn đường G1 thuộc khu phố 6, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương, Khánh thấy chị Sơn H đang điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Cub, biển số kiểm soát: 83PE-303.82 từ phía sau chạy vượt qua, trên tay phải của chị H có đeo dây lắc bằng vàng 18K. Lúc này, K nảy sinh ý định chiếm đoạt dây lắc vàng của chị H đem bán lấy tiền tiêu xài và trả nợ. Thực hiện ý định, K điều khiển xe chạy phía sau xe chị H để tìm cơ hội giật lấy dây lắc vàng. Khi chị H điều khiển xe đến đoạn đường D11 qua ngã tư giao nhau với đường N6A khoảng 100 mét, K quan sát thấy trên đường vắng người và chị H đang chạy ở gần giữa đường nên K điều khiển xe tăng ga chạy lên áp sát phía bên phải xe của chị H, K dùng tay trái giật lấy dây lắc vàng của chị H rồi tăng ga bỏ chạy theo hướng đường N5. Chị H liền tri hô và đuổi theo K. Lúc này, anh Nguyễn M đang điều khiển xe mô tô gần đó phát hiện nên truy đuổi theo K. Khi K chạy đến khu vực ngã tư đường D11-N5 thuộc phường H, thị xã C thì có 02 xe ô tô di chuyển chậm, ngược chiều và dừng lại do kẹt xe, K bị kẹt lại giữa 02 xe ô tô trên nên bị anh M và chị H bắt giữ cùng tang vật giao cho Công an phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương xử lý. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C thụ lý theo thẩm quyền.

Theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã C vào ngày 06/8/2020, kết luận: 01 vòng tay bằng vàng 18K loại lắc bi có trọng lượng 2,21 chỉ trị giá 7.108.686 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã C vào ngày 20/10/2020, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, biển số: 93M1-043.32 trị giá 7.760.000 đồng.

Vật chứng thu giữ đã xử lý:

- 01 đoạn dây kim loại màu vàng, dài 17cm, kèm theo móc khóa bằng kim loại màu vàng; 02 hột hình cầu rỗng bằng kim loại màu vàng, đường kính 0,5cm, cao 0,2cm; 01 hột hình cầu rỗng bằng kim loại màu vàng, đường kính 0,2cm, cao 0,2cm, trong quá trình điều tra đã trả lại cho chị Sơn H.

- 01 chứng minh nhân dân tên Đặng K (bản photo); 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe biển số: 93M1-043.32 (bản photo), lưu hồ sơ vụ án.

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, biển số: 93M1-043.32, do anh Trần B đứng tên chủ sở hữu. Năm 2018, anh B đã bán lại xe này cho Đặng K. Ngày 26/10/2020, chị Đoàn N đã nộp số tiền 3.880.000 đồng là 1/2 giá trị chiếc xe mô tô 93M1-043.32 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C và xin được nhận lại xe làm phương tiện đi lại. Ngày 28/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả xe mô tô trên cho chị N.

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 04/8/2020, chị Đoàn N là vợ của Đặng K đã bồi thường phần tài sản bị thiệt hại cho chị Sơn H với số tiền 5.000.000 đồng. Chị H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K và không yêu cầu bị cáo K bồi thường thiệt hại.

Tại Cơ quan điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương;

- Bị cáo Đặng K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo về việc cướp giật 01 vòng tay bằng vàng 18K loại lắc bi có trọng lượng 2,21 chỉ trị giá 7.108.686 đồng của chị Sơn H.

- Bị hại Sơn H: Thống nhất tài sản bị cáo K cướp giật là 01 vòng tay bằng vàng 18K loại lắc bi có trọng lượng 2,21 chỉ trị giá 7.108.686 đồng. Về trách nhiệm dân sự: Chị Đoàn N đã thay bị cáo K bồi thường cho chị phần tài sản bị thiệt hại với số tiền là 5.000.000 đồng, nên chị không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và có đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo K.

- Người làm chứng Nguyễn M trình bày: Vào khoảng 12 giờ ngày 01/8/2020, trên đường đi về nhà, khi đến đoạn đường D11-N6A thuộc khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương thì nghe tiếng truy hô bị cướp giật, nên anh điều khiển xe đuổi theo bị cáo K. Khi đến đoạn đường N5, xe bị cáo K bị kẹt lại giữa hai xe ô tô nên anh cùng với chị Hảo vay bắt bị cáo Khánh cùng vật chứng giao cho Công an phường H, thị xã C xử lý.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số 03/CT – VKSBC ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Đặng K về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa;

- Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đặng K đủ yếu tố cấu thành tội: “Cướp giật tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Đặng K từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử;

Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận chị Đoàn N – là vợ của bị cáo Đặng K, đã thay bị cáo K bồi thường cho chị Sơn H số tiền 5.000.000 đồng. Chị Sơn H không yêu cầu bị cáo K bồi thường thiệt hại.

Về vật chứng:

- 01 đoạn dây kim loại màu vàng, dài 17cm, kèm theo móc khóa bằng kim loại màu vàng; 02 hột hình cầu rỗng bằng kim loại màu vàng, đường kính 0,5cm, cao 0,2cm; 01 hột hình cầu rỗng bằng kim loại màu vàng, đường kính 0,2cm, cao 0,2cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, biển số: 93M1-043.32, trong quá trình điều tra đã trả lại cho chị Sơn H, chị Đoàn N nên không đặt ra xử lý.

- 01 chứng minh nhân dân tên Đặng K (bản photo); 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe biển số: 93M1-043.32 (bản photo), đã lưu hồ sơ vụ án.

- Số tiền 3.880.000 đồng là 1/2 giá trị chiếc xe mô tô 93M1-043.32 do chị N nộp, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Bị cáo K thống nhất hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố; thống nhất về tội danh, mức hình phạt, đề nghị xử lý vật chứng, bồi thường thiệt hại về tài sản được thể hiện tại Bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đoàn N trình bày: Số tiền 5.000.000 đồng chị bồi thường cho chị H thay cho bị cáo, chị không yêu cầu bị cáo K trả lại. Đối với xe mô tô 93M1-043.32, chị đã nộp số tiền 3.880.000 đồng là 1/2 giá trị chiếc xe mô tô và đã nhận lại xe, nên chị không có ý kiến, yêu cầu gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội trở lại xã hội, lao động và thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện:

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng K khai nhận: Khoảng 12 giờ, ngày 01/8/2020, tại đoạn đường D11 thuộc khu phố 6, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương, do cần tiền tiêu xài và trả nợ, Đặng K có hành vi điều khiển xe mô tô chạy áp sát bên phải xe gắn máy do chị Sơn H điều khiển, bị cáo dùng tay trái giật lấy dây lắc bằng vàng 18K đang đeo trên tay phải của chị Hảo, trị giá 7.072.000 đồng và tăng ga tẩu thoát nhưng bị chị H và anh M truy đuổi và bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Xét thấy, bị cáo dùng phương tiện là xe mô tô thuộc nguồn nguy hiểm cao độ, chạy song song cùng chiều với bị hại và thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại, hành vi của bị cáo rất nguy hiểm có thể ảnh hưởng tới sức khỏe và tính mạng của bị hại. Do đó, hành vi của bị cáo Đặng K đã phạm tội: “Cướp giật tài sản” tội được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đúng với Cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Do đó, hành vi của bị cáo Đặng K đã phạm tội: “Cướp giật tài sản” tội được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tính chất: Hành vi phạm tội của bị cáo Đặng K là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là phạm tội, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động chị Đoàn N thay bị cáo bồi thường cho bị hại; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự và đã được xuất ngũ theo Quyết định số 620/QĐ-XN ngày 18/8/2021 của Trung đoàn BB1 Sư đoàn BB330. Ngoài ra, bị cáo có bà ngoại là bà Trần H được thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, có ông ngoại là Lê L là người tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Xét thấy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận chị Đoàn N – là vợ của bị cáo Đặng K, đã thay bị cáo K bồi thường cho chị Sơn H số tiền 5.000.000 đồng. Chị Sơn H không yêu cầu bị cáo Khánh bồi thường thiệt hại.

Về vật chứng:

- Đối với 01 đoạn dây kim loại màu vàng, dài 17cm, kèm theo móc khóa bằng kim loại màu vàng; 02 hột hình cầu rỗng bằng kim loại màu vàng, đường kính 0,5cm, cao 0,2cm; 01 hột hình cầu rỗng bằng kim loại màu vàng, đường kính 0,2cm, cao 0,2cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, biển số: 93M1-043.32; trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã trả lại cho chị Sơn H, chị Đoàn N nên không đặt ra xử lý.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân tên Đặng K (bản photo); 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe biển số: 93M1-043.32 (bản photo), đã lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 3.880.000 đồng là 1/2 giá trị chiếc xe mô tô 93M1-043.32 do chị Ngà nộp, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét mức hình phạt Kiểm sát viên – Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Đặng K là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 48; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Các Điều 135, 136, 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đặng K phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đặng K: 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2020.

2. Về biện pháp tư pháp:

- Ghi nhận chị Đoàn N – là vợ của bị cáo Đặng K, đã thay bị cáo K bồi thường cho chị Sơn H số tiền 5.000.000 đồng. Chị Sơn H không yêu cầu bị cáo Khánh bồi thường thiệt hại.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.880.000 (ba triệu, tám trăm tám mươi tám nghìn) đồng do chị Đoàn N nộp.

- Đối với 01 đoạn dây kim loại màu vàng, dài 17cm, kèm theo móc khóa bằng kim loại màu vàng; 02 hột hình cầu rỗng bằng kim loại màu vàng, đường kính 0,5cm, cao 0,2cm; 01 hột hình cầu rỗng bằng kim loại màu vàng, đường kính 0,2cm, cao 0,2cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, biển số: 93M1-043.32; trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã trả lại cho chị Sơn H, chị Đoàn N nên không đặt ra xử lý.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân tên Đặng K (bản photo); 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe biển số: 93M1-043.32 (bản photo), đã lưu hồ sơ vụ án.

(Khoản tiền đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1046035 tại Kho bạc Nhà nước thị xã C theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 10/12/2020).

3. Về án phí:

Bị cáo Đặng K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Đặng K; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đoàn N có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Sơn H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- CQĐT CA thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Cẩm Hằng